

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh

Ông Lê Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thùy N, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thùy N trình bày: Qua một thời gian tìm hiểu, chị và anh Lê Ngọc C được gia đình tổ chức hôn lễ vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký

kết hôn vào tháng 7/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống cùng với gia đình chồng tại đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lê Ngọc C nghiện chơi điện tử, không có trách nhiệm với công việc, không quan tâm đến vợ con. Cụ thể, anh Lê Ngọc C thường xuyên đi qua đêm và đã nhiều lần bỏ nhà, bỏ nơi làm việc đi 5,6 ngày mới về; thậm chí anh Lê Ngọc C đã nhiều lần mang xe máy của chị đi cầm cố để lấy tiền chơi điện tử. Chị và gia đình đã khuyên can nhưng anh Lê Ngọc C không thay đổi. Tháng 01/2018 (âm lịch) anh Lê Ngọc C tiếp tục bỏ nhà đi đến tháng 6/2018 (âm lịch) mới về; trong suốt thời gian đó anh Lê Ngọc C không liên lạc với chị nên chị không biết anh Lê Ngọc C đi đâu, làm gì, ở đâu. Vì không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên chị đã nộp đơn xin ly hôn và chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Mặc dù gia đình đã khuyên chị rất nhiều nhưng do chị không còn tình cảm với anh Lê Ngọc C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Ngọc C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Hoài A, sinh ngày 10/9/2016, hiện đang ở với mẹ. Tại đơn ly hôn và bản tự khai chị Lương Thùy N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Lê Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Ngày 09/10/2018 chị Lương Thùy N có đơn trình bày với nội dung: Hiện chị đang làm nhân viên kinh doanh tại tiệm vàng H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thu nhập từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra mẹ chị cũng hỗ trợ việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoài A nên khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hoài A đến khi cháu Lê Hoài A đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Ngọc C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Ngọc C, triệu tập hợp lệ anh Lê Ngọc C tham gia các giai đoạn tố tụng nhưng anh Lê Ngọc C đều vắng mặt và không thông báo lý do cho Tòa án. Tại biên bản tổng đạt giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lập ngày 25/9/2018, anh Lê Ngọc C đã ghi: "Tôi không đồng ý ly hôn, tôi sẽ đến Tòa vào ngày 04/10/2018 để tham gia phiên hòa giải của Tòa án" nhưng thực tế anh Lê Ngọc C vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Lương Thùy N và anh Lê Ngọc C chung sống có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Lê Ngọc C không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha cha trong gia đình; chị Lương Thùy N đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Lê Ngọc C không có sự cố gắng, phấn đấu, thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Khi biết việc chị Lương Thùy N xin ly hôn và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Lê Ngọc C không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia hòa giải cho thấy anh Lê Ngọc C không coi trọng cuộc hôn nhân của mình và không có thiện chí đoàn tụ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thùy N. Về con chung: Chị Lương Thùy N và anh Lê Ngọc C có 01 con chung là cháu Lê Hoài A, sinh ngày 10/9/2016, hiện nay cháu Lê Hoài A đang sống cùng mẹ, mặt khác cháu Lê Hoài A còn nhỏ, lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên việc để chị Lương Thùy N nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lương Thùy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Lê Ngọc C nhưng anh Lê Ngọc C không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, chính vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là lần thứ hai anh Lê Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Lê Ngọc C.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thùy N và anh Lê Ngọc C là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật;

được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 46/2016, ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Theo lời khai của chị Lương Thùy N thì mâu thuẫn giữa chị và anh Lê Ngọc C phát sinh từ cuối năm 2016. Nguyên nhân chính là do anh Lê Ngọc C nghiện chơi điện tử, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị Lương Thùy N và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh Lê Ngọc C không thay đổi, không có thiện trí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án về trình trạng hôn nhân của chị Lương Thùy N và anh Lê Ngọc C.

[4] Về phía anh Lê Ngọc C: Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ anh Lê Ngọc C tham gia phiên hòa giải với mục đích tạo cơ hội cho vợ chồng anh tháo gỡ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để vợ chồng chung sống đoàn tụ nhưng anh Lê Ngọc C đều vắng mặt và không thông báo lý do. Thái độ của anh Lê Ngọc C chứng tỏ anh Lê Ngọc C thiếu thiện trí trong việc cùng chị Lương Thùy N xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, có kéo dài quan hệ hôn nhân cũng không thể mang lại hạnh phúc cho hai bên.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thùy N đối với anh Lê Ngọc C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Lương Thùy N và anh Lê Ngọc C có 01 con chung là cháu Lê Hoài A, hiện đang sống cùng chị Lương Thùy N. Đến nay cháu Lê Hoài A được 26 tháng tuổi nên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà chị Lương Thùy N đưa ra là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Lương Thùy N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thùy N trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lương Thùy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với pháp luật.

[10] Chị Lương Thùy N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự
- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thùy N được ly hôn anh Lê Ngọc C.

2. Về con chung: Chị Lương Thùy N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hoài A, sinh ngày 10/9/2016 cho đến khi cháu Lê Hoài A đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Thùy N không yêu cầu; anh Lê Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lương Thùy N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Lương Thùy N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2012/02855, ngày 16/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lương Thùy N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND P. Đ; TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

